TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2026/HNGĐ - ST
Ngày: 06/02/2026
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Phương Dung**.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà **Đỗ Thị Thu Hằng**

- Ông **Đinh Quang Trung**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Hậu** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng *tham gia phiên tòa*: Bà Hồ Thị Phượng- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 312/2025/TLST – HNGĐ ngày 30/10/2025, về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2026/QĐXXST – HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2026/QĐST-DS ngày 26/01/2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Phạm Hồ Như K**, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông **Phạm Văn L**, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Thôn Đ, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt (vắng mặt lần 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn xin ly hôn ghi ngày 23 tháng 10 năm 2025; bản tự khai của bà Phạm Hồ Như K trình bày:* Bà và ông Phạm Văn L đăng ký kết hôn vào ngày 10/01/2019 tại Ủy ban nhân dân xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là Ủy ban nhân dân phường X – Đ, tỉnh Lâm Đồng), hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn liên quan con riêng của bà, ông L có tính bạo lực, nhiều lần vợ chồng ngồi lại giải quyết mâu thuẫn, tuy nhiên tình trạng không cải thiện. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông L, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã số ly thân, cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà và ông L được ly hôn.

- *Về con chung; tài sản chung và nợ chung:* Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Phạm Văn L vắng mặt nên không có lời khai của ông L trong hồ sơ vụ án; đồng thời, Toà án cũng không tiến hành hoà giải được. Toà án đã ban hành các văn bản theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại Phiên tòa hôm nay, các đương sự đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Lâm Đồng phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên không có ý kiến gì.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho bà Phạm Hồ Như K được ly hôn với ông Phạm Văn L.

- Về án phí: Buộc bà Phạm Hồ Như K phải chịu tiền án hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Hồ Như K đối với ông Phạm Văn L là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình. Bị đơn cư trú tại phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lâm Đồng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, các bên đương sự đều vắng mặt (nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do) nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 10/01/2019 của UBND xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là UBND phường X – Đ, tỉnh Lâm Đồng) và ý kiến trình bày của đương sự trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Hồ Như K đối với ông Phạm Văn L là hợp pháp, phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Hồ Như K đối với ông Phạm Văn L: Bà K xác định vợ chồng hiện nay đã sống ly thân, bà K về sống tại thôn Đ, xã H, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn (ông L) vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng bà K, ông L không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nên yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở để xem xét.

[4]. Về con chung: Bà K xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà K xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Bà Phạm Hồ Như K phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 51, 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Hồ Như K: Bà Phạm Hồ Như K và ông Phạm Văn L được ly hôn.

2. Về án phí: Bà Phạm Hồ Như K phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí Dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0007219 ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Phòng thi hành án dân sự số 1 – Lâm Đồng (bà K đã nộp đủ).

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND khu vực 1 – Lâm Đồng;
- Thi hành án DS tỉnh Lâm Đồng;
- UBND phường Xuân Trường – Đà Lạt (xã Xuân Thọ, thành phố Đà Lạt cũ);
- Các đương sự;
- Lưu AV – HS.

TAND KHU VỰC 1

KNA060226.TL.QDBA
624

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Phương Dung